

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN ĐBT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 22/07/2024

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		RP3+TD3	7:25	5+17	0+0		4+18	0+0	
2		TD1+BK19+P6	7:25	8+4+10	0+0+0		5+0+17	0+0+0	
3		AMD+TD5+MRM	7:25	4+17+1	0+0+0		1+15+6	0+0+0	
4		P8+BK21+TTC2	9:25	10+5+4	0+0+0		4+3+15	0+0+0	
5		TD5+VSP01+P8	9:25	6+2+10	0+0+0		2+2+18	0+0+0	
6		P8+P1+CTK3	9:25	20+0+0	0+0+0		11+4+7	0+0+0	
7		P6+TD1	11:25	18+4	0+0		18+4	0+0	
8		TD3+RP3+P5	11:25	17+1+2	0+0+0		3+7+12	0+0+0	

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.



FLIGHT MANIFEST



DATE: 22/07/2024	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:40
FLIGHT: 1	TO: RP3 - TD3	CREW: LHM - VANH - DUNG	ETA: 09:30
VANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HUYNH VAN HOANG	RP3				60	70	KHI	Vietnamese
2	NGUYEN KIM NGOC	RP3					63	KHI	Vietnamese
3	KHONG MINH HUNG	RP3	61	1	2		60	KHI	Vietnamese
4	NGUYEN HAI	TD3	19	1	8		77	KHOAN	Vietnamese
5	OLENIK IVAN	TD3	23	1	3		75	KHOAN	Russian
6	TRAN HUU THO	TD3	36	1	4		78	KHOAN	Vietnamese
7	PHAM HUNG DUONG	TD3	32	1	3		98	KHOAN	Vietnamese
8	TRAN MANH HUNG	TD3	35	1	2		70	KHOAN	Vietnamese
9	HUYNH AI HUU	TD3	18	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN NGOC LY	TD3	25	1	5		77	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN DINH MUOI	TD3	24	1	5		74	PSV	Vietnamese
12	NGUYEN TRUNG TAM	TD3	34	1	6		67	PSV	Vietnamese
13	PHAM VAN TUONG	TD3	31	1	5		80	PSV	Vietnamese
14	VU TIEN DUNG	TD3	21	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
15	LE MANH THANG	TD3					71	KHOAN	Vietnamese
16	PHAM DUONG HAI	TD3	20	1	6		65	KHOAN	Vietnamese
17	TRAN QUANG THANH	TD3	30	1	12		60	KHOAN	Vietnamese
18	TRAN DUY DUC	TD3	33	1	11		83	KHOAN	Vietnamese
19	DINH SY TUAN	TD3	29	1	8		73	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYEN QUOC KHANH	TD3	27-28	2	10		63	KHOAN	Vietnamese
21	HO MINH TRINH	TD3	26	1	10		74	KHOAN	Vietnamese
22	LE VAN NGHIA	TD3	22	1	8		66	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	3	1	2	193	60	3		
2	TD3	19	19	114	1,396	0	19		
TOTAL		22	20	116	1,589	60	22		
WEIGHT KG				116	1,589	60			

GRAND TOAL: 1.765 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 22/07/2024	TO: TD1 - BK19 - P6	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:32
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: VTHẮNG - HTRUNG -	ETA: 09:20
XANH-1		HUY	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN VĂN CÂN	TD1					60	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN TRỌNG HIẾN	TD1	48	1	3		50	KH-THAC	Vietnamese
3	TRẦN TRUNG HIỆP	TD1	49	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN CƯỜNG	TD1	50	1	5		46	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN NHẬT THÀNH	TD1	47	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN THANH HUY	TD1	44	1	10		84	KH-THAC	Vietnamese
7	PHẠM VĂN KHUÔNG	TD1	46	1	8		68	KH-THAC	Vietnamese
8	TRẦN VIỆT HỒ	TD1	45	1	17		75	DVL	Vietnamese
9	NGUYỄN QUỐC VIỆT	BK19	87	1	7		56	PSV	Vietnamese
10	HOÀNG VĂN THAI	BK19	89	1	6		65	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN ĐÌNH LỘC	BK19	88	1	7		77	KH-THAC	Vietnamese
12	VŨ XUÂN QUÝ	BK19	90	1	10	30	98	KH-THAC	Vietnamese
13	PIATOV S.	P6	51	1	10	5	100	KH-THAC	Russian
14	NGUYỄN VĂN SAU	P6	52	1	9		76	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN DUY KHANG	P6	54	1	4		81	YTE	Vietnamese
16	ĐẠO TRƯỞNG SƠN	P6					80	KH-THAC	Vietnamese
17	HÀ DUY ĐÔNG	P6					90	KH-THAC	Vietnamese
18	HOÀNG TIẾN DUNG	P6	56	1	6		85	KH-THAC	Vietnamese
19	VŨ VĂN HOÀN	P6	50	1	3		74	KH-THAC	Vietnamese
20	VŨ ĐÌNH HOÀN	P6	53	1	8		80	KH-THAC	Vietnamese
21	ĐÌNH HOÀI NAM	P6				33	80	KH-THAC	Vietnamese
22	ĐẠO MẠNH HUY	P6	55	1	9		80	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	8	7	51	510	0	5		
2	BK19	4	4	30	296	30	0		
3	P6	10	7	49	826	38	17		
TOTAL		22	18	130	1.632	68	22		
WEIGHT KG				130	1.632	68			

GRAND TOAL: 1.830 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 22/07/2024	TO: AMD - TD5 - MRM	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:35
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: TUYỀN - N.CƯỜNG - VŨ	ETA: 09:25
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VU HUU QUYET	AMD	21-22	2	13	90	73	ABS	Vietnamese
2	YONG TING SHEN	AMD	16	1	8	34	66	SOLAR	Malaysian
3	AFIQ ASYRAF BIN MAZLI	AMD	18	1	10		85	SOLAR	Malaysian
4	CHU VAN HAO	AMD	20	1	7		71	KH-THAC	Vietnamese
5	VU MANH THANG	TD5	31	1	3	10	78	KHOAN	Vietnamese
6	ASKAROV DENIS	TD5	32	1	8		84	KHOAN	Russian
7	NGUYEN TAN TAI	TD5	24	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
8	BAO NGUYEN LOC	TD5	18	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN BA HOA	TD5	28	1	4		65	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN CHIEN THANG	TD5	19-20	2	12		69	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN VAN HOA	TD5	21	1	7		85	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN THANH BINH	TD5	22	1	3		67	KHOAN	Vietnamese
13	VU LONG PHI	TD5	25	1	6		73	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN TRUONG THIEN	TD5	36	1	6		84	KHOAN	Vietnamese
15	PHAM VAN CHIEN	TD5	17	1	4		79	KHOAN	Vietnamese
16	DUONG QUOC VIET	TD5	23	1	9		61	KHOAN	Vietnamese
17	PHAM DINH BAO	TD5	33	1	10		65	KHOAN	Vietnamese
18	PHAN NGOC TIEN	TD5	34	1	10		60	DVL	Vietnamese
19	NGUYEN DUC LONG	TD5	29-30	2	15		66	DVL	Vietnamese
20	TRAN BA DUC	TD5	26-27	2	18		84	DVL	Vietnamese
21	DATSKO PAVEL	MRM	80-81	2	18		111	KHOAN	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	4	5	38	295	124	1		
2	TD5	16	19	125	1.155	10	15		
3	MRM	1	2	18	111	0	6		
TOTAL		21	26	181	1.561	134	22		
WEIGHT KG				181	1.561	134			

GRAND TOAL: 1.876 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 22/07/2024	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 10:00
FLIGHT: 4	TO: P8 - BK21 - TTC2	CREW: LHM - VANH - DUNG	ETA: 11:50
VANG - 2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	AKOPOV DAVID	P8	29	1	8		82	KH-THAC	Russian
2	TRAN VAN QUE	P8	38-39	2	15		68	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN HUU DUNG	P8	40-41	2	10		60	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN DUC THANG	P8	33-34	2	15		78	KH-THAC	Vietnamese
5	DAO TIEN DAT	P8	30	1	13		78	KH-THAC	Vietnamese
6	HA VAN THIEN	P8	35	1	7		73	PSV	Vietnamese
7	NGUYEN THANH TUNG	P8	31	1	5		77	PSV	Vietnamese
8	DO DAI DUONG	P8	32	1	3		57	PSV	Vietnamese
9	LUONG TRON DUONG	P8	37	1	6		53	PSV	Vietnamese
10	NGUYEN THANH BINH	P8	36	1	3		73	PSV	Vietnamese
11	NGUYEN DINH TRUONG	BK21	65	1	6		72	PSV	Vietnamese
12	LE TRI HAO	BK21				15	67	KH-THAC	Vietnamese
13	HA XUAN THANH	BK21	68	1	5		107	KH-THAC	Vietnamese
14	DOAN TRON TUONG	BK21	66	1	13		78	KH-THAC	Vietnamese
15	DUONG VAN CUONG	BK21	67	1	6		76	KH-THAC	Vietnamese
16	PHUNG MINH HIEU	TTC2	41	1	4		75	KH-THAC	Vietnamese
17	LUU VAN AN	TTC2	42	1	5		61	KH-THAC	Vietnamese
18	BUI VAN TUAN	TTC2				45	58	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN VAN NHAN	TTC2	43	1	8		63	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P8	10	13	85	699	0	4		
2	BK21	5	4	30	400	15	3		
3	TTC2	4	3	17	257	45	15		
TOTAL		19	20	132	1.356	60	22		
WEIGHT KG				132	1.356	60			

GRAND TOAL: 1.548 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 22/07/2024	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:50
FLIGHT: 5	TO: TD5 - VSP01 - P8	CREW: VTHANG - HTRUNG - HUY	ETA: 11:40
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ VĂN LỢI	TD5	44-45	2	12		57	T-TIN	Vietnamese
2	TRẦN VĂN NGŨ	TD5	41-43	3	20		79	T-TIN	Vietnamese
3	ĐẠO HỮU DŨNG	TD5	47-48	2	15		54	T-TIN	Vietnamese
4	TRẦN ĐẮC THẮNG	TD5	38	1	4		75	PSV	Vietnamese
5	VŨ QUỐC VIỆT	TD5	39-40	2	10		82	PSV	Vietnamese
6	NGUYỄN THANH TIẾN	TD5	49	1	4		60	PSV	Vietnamese
7	NGUYỄN THANH NHAN	TD5	46	1	8		60	KHOAN	Vietnamese
8	PHẠM HUY ĐÀU	VSP01	31-32	2	14		70	PSV	Vietnamese
9	NGUYỄN THANH TÊ	VSP01	33	1	3		75	PSV	Vietnamese
10	NGUYỄN BA HẠNH	P8	74-75	2	12	11	82	THIEN NA	Vietnamese
11	NGUYỄN BÌNH MINH	P8	49,66	2	14	10	74	KHOAN	Vietnamese
12	HOÀNG PHÚC HÙNG	P8	72	1	11		92	KH-THAC	Vietnamese
13	PHẠM MINH DƯƠNG	P8	69	1	4		80	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN TRỌNG HÒA	P8	70	1	6		82	KH-THAC	Vietnamese
15	NGO VĂN ĐÓN	P8	67	1	6		60	KH-THAC	Vietnamese
16	ĐÌNH ĐỨC TRUNG	P8	47	1	13		91	KH-THAC	Vietnamese
17	TRẦN HỮU BẢO	P8	48	1	14		94	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN TRI HÙNG	P8	68	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
19	TRẦN QUANG HUY	P8	71	1	6		61	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	7	12	73	467	0	2		
2	VSP01	2	3	17	145	0	2		
3	P8	10	12	91	791	21	18		
TOTAL		19	27	181	1.403	21	22		
WEIGHT KG				181	1.403	21			

GRAND TOAL: 1.605 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 22/07/2024	TO: P8 - P1 - CTK3	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:55
FLIGHT: 6	FROM: VT	CREW: TUYỀN - N.CƯỜNG - VŨ	ETA: 11:45
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN KHIÊM HIỂU	P8	13	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN VINH DŨNG	P8	07	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
3	DƯƠNG TRI NAM	P8	12	1	5		85	KH-THAC	Vietnamese
4	THAI QUAN	P8	17-18	2	15		65	KH-THAC	Vietnamese
5	TRẦN HOANG GIANG	P8	19-20	2	12		72	KH-THAC	Vietnamese
6	TRƯƠNG VĂN TÙNG	P8					63	KH-THAC	Vietnamese
7	TRẦN VĂN BÁC	P8	05-06	2	17		68	KH-THAC	Vietnamese
8	LÊ QUANG THẮNG	P8	22	1	6		60	KH-THAC	Vietnamese
9	ĐÌNH QUANG TRUNG	P8	21	1	9		78	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN BÀ ĐẠT	P8	15-16	2	15		70	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN THANH VINH	P8	23	1	8		77	KH-THAC	Vietnamese
12	TRẦN CÔNG TÍNH	P8	24	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN TRỌNG TIẾN	P8	14	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
14	PHẠM TU ANH	P8	10-11	2	5		66	KH-THAC	Vietnamese
15	VŨ ĐỨC TÙNG	P8	08-09	2	12		77	YTE	Vietnamese
16	NGUYỄN ĐỨC HẠNH	P8	26	1	5		105	KH-THAC	Vietnamese
17	ĐẶNG NGUYỄN PHƯƠNG VŨ	P8					82	DSNO	Vietnamese
18	LÊ THỊ CẨM THU	P8	27	1	5		63	YTE	Vietnamese
19	VŨ MẠNH HOANG	P8	25	1	10		81	CONG DOA	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P8	19	23	147	1.372	0	11		
2	P1	0	0	0	0	20	4		
3	CTK3	0	0	0	0	0	7		
TOTAL		19	23	147	1.372	20	22		
WEIGHT KG				147	1.372	20			

GRAND TOAL: 1.539 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 22/07/2024	TO: P6 - TD1	AIRCRAFT: 410	ETD: 12:10
FLIGHT: 7	FROM: VT	CREW: HÙNG - M.ĐỨC - HIẾU	ETA: 14:00
XANH-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN HUU NHAN	P6				22	74	KH-THAC	Vietnamese
2	LÊ QUANG HUY	P6	48	1	7		66	KH-THAC	Vietnamese
3	ĐẶNG THỌ TAM	P6	39	1	6		67	KH-THAC	Vietnamese
4	TRẦN VĂN HIỆP	P6	41-42	2	18		85	KH-THAC	Vietnamese
5	TRẦN HUY THAI	P6	47	1	6		78	KH-THAC	Vietnamese
6	TRẦN HỒNG GIANG	P6	43	1	3		74	KH-THAC	Vietnamese
7	LÊ ĐẠI THÀNH	P6	44	1	4		67	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐẠO NGUYỄN HÙNG	P6	37	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
9	TRẦN XUÂN KHANH	P6	38	1	2		60	KH-THAC	Vietnamese
10	ĐẠO KIM SÂM	P6	45-46	2	18		64	KH-THAC	Vietnamese
11	HOÀNG THAI ANH	P6	02	1	4		75	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN THANH CHUNG	P6	31-32	2	15		67	KH-THAC	Vietnamese
13	ĐÌNH QUỐC TRƯỞNG	P6	36	1	6		76	PSV	Vietnamese
14	LÊ NHỎ CANG	P6	35	1	6		68	PSV	Vietnamese
15	ĐẶNG XUÂN ĐƯƠNG	P6	49	1	7		71	PSV	Vietnamese
16	NGUYỄN TRỌNG HUY	P6	34	1	8		89	PSV	Vietnamese
17	NGUYỄN DUY CẢNH	P6	40	1	4		55	PSV	Vietnamese
18	TRẦN VĂN QUÂN	P6	03	1	7		61	PSV	Vietnamese
19	TRẦN ANH TUẤN	TD1	52	1	9		74	DVL	Vietnamese
20	ĐẶNG VĂN CHUNG	TD1	51	1	18		77	DVL	Vietnamese
21	TRƯỜNG MINH KHANH	TD1	53	1	14		72	DVL	Vietnamese
22	MAI VĂN DƯƠNG	TD1	55	1	14		80	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P6	18	20	126	1.263	22	18		
2	TD1	4	4	55	303	0	4		
TOTAL		22	24	181	1.566	22	22		
WEIGHT KG				181	1.566	22			

GRAND TOAL: 1.769 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 22/07/2024	TO: TD3 - RP3 - P5	AIRCRAFT: 426	ETD: 13:15
FLIGHT: 8	FROM: VT	CREW: DƯƠNG - N.ANH - DTÙNG	ETA: 14:05
VANG-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRƯỜNG NAM THĂNG	TD3	41-42	2	15		58	B HUGHES	Vietnamese
2	NGUYỄN QUYẾT QUYNH	TD3	58-59	2	17		66	B HUGHES	Vietnamese
3	NGUYỄN NGỌC HUAN	TD3	44,60-61	3	21		74	B HUGHES	Vietnamese
4	PHẠM ĐÌNH TIẾN	TD3	39-40	2	17		61	B HUGHES	Vietnamese
5	TRẦN THANH TUẤN	TD3	27	1	10	17	75	B HUGHES	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN TIẾN	TD3	48	1	5		71	DVL	Vietnamese
7	DƯƠNG MINH VIỆT	TD3	46	1	7	41	65	DVL	Vietnamese
8	DƯƠNG TRUNG KIẾN	TD3	47	1	8		61	DVL	Vietnamese
9	NGUYỄN TUẤN	TD3	43	1	4		68	PSV	Vietnamese
10	LUONG XUAN DUOC	TD3	45,21	2	10		72	PSV	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN HẠNH	TD3	53-54	2	17		53	CODIEN	Vietnamese
12	HỒ CHIẾN THĂNG	TD3	55	1	12		58	CODIEN	Vietnamese
13	HOÀNG ĐỨC HAI	TD3	51-52	2	16		65	CODIEN	Vietnamese
14	HÀ MẠNH HOÀNG	TD3	56-57	2	12		72	CODIEN	Vietnamese
15	ĐO THANH TÙNG	TD3	49-50	2	10	16	70	CODIEN	Vietnamese
16	LE QUANG VINH	RP3	24	1	5		66	PSV	Vietnamese
17	TRƯỜNG VĂN CÔNG	RP3	91-92	2	15		80	KHI	Vietnamese
18	TRẦN VIỆT CUÔNG	RP3	79	1	5		68	KHI	Vietnamese
19	TRỊNH NGỌC TỬ	P5	28	1	10	10	75	CODIEN	Vietnamese
20	ĐẶNG TRỌNG DUNG	P5	29-30	2	12		66	CODIEN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	15	25	181	989	74	2		
2	RP3	3	4	25	214	0	8		
3	P5	2	3	22	141	10	12		
TOTAL		20	32	228	1.344	84	22		
WEIGHT KG				228	1.344	84			

GRAND TOAL: 1.656 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 23/07/2024

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		BK6+TD2+P1	7:25	12+4+4	0+0+0		11+0+8	0+0+0	

TTBBSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 23/07/2024	TO: BK6 - TD2 - P1	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: TUYỀN - MTHAO -	ETA: 09:20
XANH-1		THÀNH	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAN TUÂN ĐẠT	BK6	46	1	12		90	XAYLAP	Vietnamese
2	PHẠM VĂN KHUYNH	BK6	700,90	2	18		74	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYEN NGOC ANH	BK6	91-92	2	19		75	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYEN KHAC QUY	BK6	98-99	2	14		70	XAYLAP	Vietnamese
5	PHAN DUY NGOC	BK6	95-97	3	14		55	XAYLAP	Vietnamese
6	ĐẠO XUÂN VIỆT	BK6	98	1	9		55	XAYLAP	Vietnamese
7	BIỆN VĂN LƯƠNG	BK6	93	1	18	10	70	XAYLAP	Vietnamese
8	CU CHI CÔNG	BK6	41-42	2	19		71	XAYLAP	Vietnamese
9	LÊ HUY	BK6	43-44	2	18		65	XAYLAP	Vietnamese
10	VÔ TA HOAN	BK6	39-40	2	19		70	XAYLAP	Vietnamese
11	NGUYỄN ANH TUẤN	BK6	500	1	11		70	XAYLAP	Vietnamese
12	BUI VĂN TUYỀN	BK6	38,699	2	19		56	XAYLAP	Vietnamese
13	NGUYỄN NGỌC LƯƠNG	TD2	96	1	9		72	XAYLAP	Vietnamese
14	ĐO CÔNG PHONG	TD2	95	1	10		70	XAYLAP	Vietnamese
15	NGUYỄN VIỆT DŨNG	TD2	97-98	2	17		65	XAYLAP	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN HIỆN	TD2	94	1	19		60	XAYLAP	Vietnamese
17	PHẠM THẾ QUANG	P1	46	1	14		70	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN THANH LUÂN	P1	43	1	10	34	65	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN GIA CƯỜNG	P1	42	1	9		60	KH-THAC	Vietnamese
20	LÊ QUANG ĐẠO	P1	44-45	2	17		80	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK6	12	21	190	821	10	11		
2	TD2	4	5	55	267	0	0		
3	P1	4	5	50	275	34	8		
TOTAL		20	31	295	1.363	44	19		
WEIGHT KG				295	1.363	44			

GRAND TOAL: 1.702 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐIT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 24/07/2024

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD2+CTK3+MRM	7:25	3+4+12	0+0+0		1+9+12	0+0+0	
2		MRM+RCDM+TD3	9:25	16+0+0	0+0+0		14+2+6	0+0+0	
3		HST+AMD	11:25	0+0	0+0		8+14	0+0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 24/07/2024	TO: TD2 - CTK3 - MRM	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: HUNG - SON - HUY	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HA KHUONG DUY	TD2	76-77	2	16	35	66	KHOAN	Vietnamese
2	LE VAN QUAN	TD2	74-75	2	17		74	KHOAN	Vietnamese
3	NGO THUAN THANH	TD2	99	1	15		75	KHOAN	Vietnamese
4	PHAM THANH DUNG	CTK3	57	1	12		90	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN MANH PHUC	CTK3	59	1	8		49	KH-THAC	Vietnamese
6	BINH VAN THONG	CTK3	58	1	7		75	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN THUA THAI	CTK3	56	1	7	38	66	CODIEN	Vietnamese
8	NGUYEN DINH HAI	CTK3					70	SAN BAY	Vietnamese
9	TIKHONOV EVGENY	MRM	89	1	3		110	AMNGR	Russian
10	NIKOLAEV GENNADY	MRM	94	1	14		81	AMNGR	Russian
11	KONANOV IVAN	MRM	90	1	12		69	AMNGR	Russian
12	GILAEV AZAT	MRM	91	1	13		100	AMNGR	Russian
13	CHEBYKIN KONSTANTIN	MRM	95	1	10		87	AMNGR	Russian
14	KAZACHKOV DENIS	MRM	87	1	13		108	AMNGR	Russian
15	SELIVANOV VLADISLAV	MRM	85-86	2	14		76	AMNGR	Russian
16	PETEL SERGEI	MRM	82	1	12		82	AMNGR	Russian
17	ISAKOV ALEKSEI	MRM	88	1	5		109	AMNGR	Russian
18	NIKULIN ALEKSANDR	MRM	84	1	17		83	AMNGR	Russian
19	RAKHMANOV SERGEI	MRM	92-93	2	12		66	AMNGR	Russian
20	CHIRKIN DANIIL	MRM	83	1	7		66	AMNGR	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	3	5	48	215	35	1		DIEU PHAI VE NGOI GHE PHU
2	CTK3	5	4	34	350	38	9	1 NB	
3	MRM	12	14	132	1.037	0	12		
TOTAL		20	23	214	1.602	73	22		
WEIGHT KG				214	1.602	73			

GRAND TOAL: 1.889 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 24/07/2024	TO: MRM - RCDM - TD3	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:50
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: HUNG - SON - HUY	ETA: 11:40
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DUBOGRAEV MIKHAIL	MRM	96	1	18		86	AMNGR	Russian
2	SHCHETININ IVAN	MRM	200	1	14		78	AMNGR	Russian
3	LOGANOV VITALII	MRM	97	1	5		88	AMNGR	Russian
4	KARPOV KIRILL	MRM	49	1	5		75	AMNGR	Russian
5	DMITRII KONDRATOV	MRM	45-46	2	22		110	HALLIBUR	Russian
6	NGUYEN HUNG QUAN	MRM	99	1	10		66	D-HANH	Vietnamese
7	BUI ANH TU	MRM	86-87	2	15		70	KHOAN	Vietnamese
8	MAI ĐAI HAI	MRM	44	1	9		69	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN SY TUAN	MRM	43	1	15		70	DVL	Vietnamese
10	NGUYEN VINH KHA	MRM	88	1	12		75	DVL	Vietnamese
11	TRAN CONG CHIEN	MRM	98	1	15		80	DVL	Vietnamese
12	LUONG MANH HAI	MRM	50-51	2	20		75	DVL	Vietnamese
13	PHAN TUAN ĐUC	MRM	47	1	8		68	DVL	Vietnamese
14	PHAM XUAN HUNG	MRM	48	1	12		70	DVL	Vietnamese
15	ĐO TIEN DUNG	MRM	52	1	4		57	DVL	Vietnamese
16	NGUYEN VAN NAM	MRM	53.85	2	20		75	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	16	20	204	1.212	0	14		CHUYEN 2 PAX RCDM-TD3
2	RCDM	0	0	0	0	0	0	2	
3	TD3	0	0	0	0	0	6		
TOTAL		16	20	204	1.212	0	20		
WEIGHT KG				204	1.212	0			

GRAND TOAL: 1.416 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

[Signature]

[Signature]

Xuan VSP



FLIGHT MANIFEST

DATE: 24/07/2024	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 12:10
FLIGHT:	TO: HST - AMD	CREW: CHIẾN - MTHAO - TÚ	ETA: 14:00

ROUTE: VT - HST - AMD - VT

No.	PAXNAME	COMPANY	NATIONALITY	PASSPORT	TAG	BAG		BODY
						PCS	KGS	W.T
SECTOR 1 : VT - HST								
1	NIL PAX					0	0	
	PAX OUT	0		PAX IN	8	WT:	0	0
SECTOR 2 : VT - AMD								
2	NIL PAX					0	0	
	PAX OUT	0		PAX IN	14	WT:	0	0
TOTAL		0						

FREIGHT

No.	FREIGHT DESCRIPTION	TAG	DEST.	QTY	WEIGHT (KGS)
1					

REMARK :

PAX.WEIGHT	0
BAG.WEIGHT	0
CARGO WEIGHT	0
TOTAL	0

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FINISHED: 00:00

FUEL

CONFIRMED BY HLO (Name \$ signature)

1. TOTAL OF PAX

2. FREIGHT \$ BAG: